



quē dé

缺德

adjective · mean; immoral

Example Sentence

zhè yàng zuò tài quē dé le
这样做太缺德了。

Doing this is too mean.

Trace each character, then write the word on your own.

缺	缺	缺	缺	缺	缺	缺	缺	缺	缺	缺
缺	缺									

德	德	德	德	德	德	德	德	德	德	德
德	德	德	德	德	德	德				
